HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1654/UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025;

Xét Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc 14 lĩnh vực trên địa bàn tỉnh An Giang; ý kiến của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

1. Các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ, gồm: 20 Nghị quyết *(Đính kèm Phụ lục I)*.

2. Các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ) ban hành trước ngày 01/7/2025 tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính của tỉnh An Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ, gồm: 35 Nghị quyết *(Đính kèm Phụ lục II)*.

3. Các nghị quyết do Hội đồng nhân dân Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính của tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ, gồm: 32 Nghị quyết *(Đính kèm Phụ lục III)*.

Điều 2. Bãi bỏ toàn bộ nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, gồm: 22 Nghị quyết *(Đính kèm Phụ lục IV)*.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Trường hợp, các nghị quyết tại phụ lục kèm theo Điều 1 Nghị quyết này không phù hợp quy định về phân cấp, phân quyền và trình tự, thủ tục được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên thì áp dụng theo các quy định của cấp trên đó.

2. Việc áp dụng các nghị quyết tại phụ lục kèm theo Điều 1 Nghị quyết này phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thì phải tạm ngưng thực hiện và phản ánh ngay về cơ quan ban hành Nghị quyết đó để rà soát, xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp xã,
- UBND cấp xã;
- Văn phòng Đoàn DBQH&HĐND tỉnh;
- Đặng công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT, nthphuong.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Nhàn

Phụ lục I

CÁC NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT BAN HÀNH TRƯỚC NGÀY 01/7/2025 THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾP TỤC ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN PHẠM VI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH AN GIANG (MỚI) CHO ĐẾN KHI CÓ VĂN BẢN THAY THẾ HOẶC BÃI BỎ

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/ 7/ 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN VĂN BẢN, SỐ KÝ HIỆU, NGÀY THÁNG NĂM, TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phân cấp nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
2	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang	
3	Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang	
4	Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.	
5	Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang.	
6	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều và người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh An Giang	

7	Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 18/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Kiên Giang quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
8	Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 18/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
9	Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh An Giang	
10	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo thành viên, lao động tại hợp tác xã nông nghiệp và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	
11	Nghị quyết số 340/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
12	Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định mức chi hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
13	Nghị quyết số 142/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
14	Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
15	Nghị quyết số 536/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

16	Nghị quyết số 537/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
17	Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
18	Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
19	Nghị quyết số 283/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
20	Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 18/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

Phụ lục II

CÁC NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG (CŨ) BAN HÀNH TRƯỚC NGÀY 01/7/2025 THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾP TỤC ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN PHẠM VI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH AN GIANG (CŨ) CHO ĐẾN KHI CÓ VĂN BẢN THAY THẾ HOẶC BÃI BỎ

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN VĂN BẢN, SỐ KÝ HIỆU, NGÀY THÁNG NĂM, TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	
2	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	
3	Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	
4	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	
5	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang	

6	Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang	
7	Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang	
8	Nghị quyết số15/2014/NQ-HĐND ngày 5/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015	
9	Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 9/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015	
10	Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016	
11	Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 3/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016	
12	Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 12/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017	
13	Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang	
14	Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017	

15	Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 12/8/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018	
16	Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
17	Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 và Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa năm 2016 bị hủy bỏ	
18	Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019	
19	Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 12/11/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang	
20	Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/11/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020	
21	Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020	
22	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang	
23	Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và Danh mục ban hành kèm theo	

	Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang	
24	Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang	
25	Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021	
26	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND	
27	Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020	
28	Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
29	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định và Bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang	
30	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	

31	Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
32	Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
33	Nghị quyết số 19/2023/NQHĐND ngày 28/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang bổ sung Bảng giá đất các loại đất áp dụng giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2019/NQ/HĐND ngày 11/12/2019	
34	Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang	
35	Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh An Giang	

Phụ lục III

CÁC NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN KIÊN GIANG BAN HÀNH TRƯỚC NGÀY 01/7/2025 THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾP TỤC ĐƯỢC ÁP DỤNG TRÊN PHẠM VI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH KIÊN GIANG (CŨ) CHO ĐẾN KHI CÓ VĂN BẢN THAY THẾ HOẶC BÃI BỎ

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN VĂN BẢN, SỐ KÝ HIỆU, NGÀY THÁNG NĂM, TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Nghị quyết số 44/1998/NQ-HĐ ngày 18/12/1998 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh, bổ sung mức thu, đối tượng thu đối với ngành Thủy sản	
2	Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
3	Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
4	Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
5	Nghị quyết số 123/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
6	Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

7	Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
8	Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	
9	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
10	Nghị quyết số 122/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước biển, nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
11	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
12	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
13	Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
14	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
15	Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

16	Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
17	Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, huỷ bỏ trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
18	Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
19	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
20	Nghị quyết số 538/2021/NQ-HĐND ngày 14/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang phân cấp nhiệm vụ chi và định mức chi nhiệm vụ, dự án tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
21	Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định khu vực không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
22	Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
23	Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

24	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
25	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
26	Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
27	Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ từ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
28	Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải hủy bỏ trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
29	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang	
30	Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
31	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
32	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

Phụ lục IV

CÁC NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG, TỈNH KIÊN GIANG BAN HÀNH TRƯỚC NGÀY 01/7/2025 THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BỊ BÃI BỎ

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN VĂN BẢN, SỐ KÝ HIỆU, NGÀY THÁNG NĂM, TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách tỉnh đối với người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
2	Nghị quyết 21/2016/NQ-HĐND ngày 3/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	
3	Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang	
4	Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang	
5	Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang	
6	Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh An Giang	

7	Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
8	Nghị quyết số 126/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
9	Nghị quyết số 132/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
10	Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
11	Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang	
12	Nghị quyết số 225/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách tỉnh đối với người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
13	Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang	
14	Nghị quyết số 289/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
15	Nghị quyết số 337/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

16	Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định tỷ lệ để lại tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang	
17	Nghị quyết 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang	
18	Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang	
19	Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
20	Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh An Giang	
21	Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang	
22	Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh An Giang	